

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

***THGDBVMT:** Tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: 5 tranh minh họa nội dung truyện.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
-TBHT điều hành T/C : Thi kể chuyện đúng, hay và hấp dẫn - ND tổ chức cho học sinh thi kể lại câu chuyện Bông hoa niềm vui - Cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng	- Học sinh tham gia thi kể. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe
2. HĐ kể chuyện. (22 phút)	
*Mục tiêu:	
- Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện. - Một số học sinh biết phân vai dựng lại câu chuyện (BT2) (M3, M4)	
*Cách tiến hành:	
Việc 1: Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh Làm việc theo nhóm *GV giao nhiệm vụ cho các nhóm - Giáo viên YC.HS nêu yêu cầu của bài. - Lưu ý không phải mỗi tranh minh họa 1 đoạn chuyện (đoạn 2: tranh 2 và 3) *TBHT điều hành HĐ chia sẻ	*HĐ nhóm 4 - Nêu yêu cầu của bài tập 1. - Cả lớp quan sát 5 tranh - Thực hiện theo YC, tương tác *Dự kiến nội dung chia sẻ: - 1 học sinh nêu vắn tắt nội dung từng tranh (M4) + Tranh1: Các con cãi nhau khiến người cha rất buồn và đau đầu. + Tranh 2: Người cha gọi các con đến và đố các con, ai bẻ gãy được bó đuốt sẽ được cha thưởng + Tranh 3: Từng người cố gắng hết sức để bẻ bó đuốt mà không bẻ được.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát tranh, kể trong nhóm và nhận xét cho nhau. - Giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh yếu. - TBHT mời 1 vài nhóm cử đại diện thi kể trước lớp. - Cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh kể hay. <p>Việc 2: Phân vai dựng lại câu chuyện: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh nêu yêu cầu. - Lần 1: Giáo viên làm người dẫn chuyện. - Lần 2: Học sinh tự đóng vai. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - <i>Kể đúng văn bản: Đối tượng M1, M2</i> - <i>Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 4: Người cha tháo bó đũa và bẻ từng cái một cách dễ dàng. + Tranh 5: Những người con hiểu ra lời khuyên của cha. - 1 học sinh kể mẫu đoạn 1. - Kể chuyện theo nhóm. Học sinh tiếp nối nhau kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm. Hết 1 lượt lại quay lại từ đoạn 1 thay đổi người kể. Học sinh nhận xét cho nhau về nội dung – cách diễn đạt cách thể hiện của mỗi bạn trong nhóm mình. - Các nhóm cử đại diện thi kể trước lớp. - Học sinh nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm kể hay. - Lắng nghe. - Nêu yêu cầu của bài tập 2. - Học sinh dựng lại câu chuyện theo vai (có thể sáng tạo: nói lời của người anh, người em lúc cãi vã lời người cha buồn phiền, lời của các con khi bẻ bó đũa, lời của các con khi thấy được lợi ích của việc đoàn kết yêu thương nhau, sống thuận với anh chị em. - Học sinh tự đóng vai. - Cả lớp nhận xét bình chọn bạn kể hay.
<p>3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Hiểu nội dung: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau.</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p style="text-align: center;">Làm việc cá nhân -> Thảo luận trong cặp -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- <i>Câu chuyện kể về việc gì?</i></p>	<p>- Học sinh trả lời.</p>
<p>- <i>Em học tập được điều gì từ câu chuyện trên?</i></p>	<p>- Học sinh trả lời: Yêu thương nhau sống hòa thuận với anh chị em.</p>
<p>*GV kết luận: Chúng ta phải biết yêu thương</p>	
<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>	

nhau sống hòa thuận với anh chị em. <i>Khuyến khích đối tượng M1 trả lời CH1, M2 trả lời CH2</i>	
4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Hỏi lại tên câu chuyện. - Hỏi lại những điều cần nhớ. - Giáo dục học sinh: Phải biết yêu thương nhau sống hòa thuận với anh chị em.	
5. HĐ sáng tạo: (2 phút) - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe bằng lời kể của cha hoặc của một trong bốn người con. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Về nhà chuẩn bị bài: Hai anh em	

CHÍNH TẢ: (Nghe - viết)

CÂU CHUYỆN BỐ ĐŨA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép chính xác, trình bày đúng bài chính tả trong sách giáo khoa, trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói nhân vật. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả
- Làm được bài tập 2a, bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả *l/n*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - TBHT điều hành trò chơi: Truyền điện: Cho học sinh nối tiếp nhau tìm tiếng có thanh ?/~. - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung đoạn văn xuôi để viết cho đúng chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: <p>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tìm lời của người cha trong bài chính tả.</i> <p>+ <i>Lời của người cha được ghi sau những dấu câu nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tìm tiếng khó. - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con. - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai. - Giáo viên nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe - Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: <p>* Dự kiến ND chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.</i> + <i>Lời của người cha được ghi sau dấu hai chấm và dấu gạch ngang đầu dòng.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe. - Quan sát. - Học sinh nêu. <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài: <i>Câu chuyện bó đũa</i> - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. 	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết. <p>Lưu ý:</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tư thế ngồi: Tuấn Anh, Trâm Anh, Bắc</i> - <i>Cách cầm bút: Kiệt, Kì Anh, Tuấn Anh</i> - <i>Tốc độ: Trâm Anh, Bảo Trâm,</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <p>- Học sinh viết bài vào vở</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. 	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đôi chéo vở soát lỗi cho nhau. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút) *Mục tiêu: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả <i>l/n</i>. *Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 2a:</u> Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc yêu cầu. - Cho học sinh làm bài. <p>- Nhận xét, chốt đáp án.</p> <p><u>Bài 3a:</u> Trò chơi: Truyền điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau thi tìm tiếng chứa âm <i>l/n</i> - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điền vào chỗ trống <i>l/ n</i> - 2 học sinh lên bảng làm->Chia sẻ <i>Lên bảng, nên người, âm no, lo lắng.</i> - Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia tìm: nội, lạnh, lạ,...
<p>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu lại tên bài học - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem. 	
<p>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. - Viết tên một số bạn trong khối lớp 2 có phụ âm <i>l/n</i> - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau: Tiếng võng kêu 	

Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2019

TẬP ĐỌC

NHẮN TIN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc rành mạch hai mẫu tin nhắn, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.
- Nắm được cách viết tin nhắn (ngắn gọn, đủ ý). Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một vài mẫu tin nhắn viết sẵn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút) - TBHT điều hành trò chơi: <i>Bắn tên</i> - Nội dung: Khi chúng ta có việc cần đi ra ngoài hay đến nhà ai đó nhưng không gặp được... mà chúng ta muốn dặn dò vài lời với người nào đó thì chúng ta sẽ làm gì? (...) - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: Nhắn tin	- Học sinh tham gia chơi - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: -Đọc đúng: <i>lồng bàn, Linh, que chuyên,</i> - Đọc rành mạch hai mẫu tin nhắn, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp	
a. GV đọc mẫu cả bài. - Giọng đọc nhấn nhủ, thân mật b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * Đọc từng câu: - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: <i>lồng bàn, Linh, que chuyên, ...</i> * Đọc từng đoạn : + YC đọc từng đoạn trong nhóm + Giảng từ mới: <i>mang, quà sáng</i> + Đặt câu với từ:, <i>mang, quà sáng...</i> (HS M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng: HS M1) - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài - Luyện câu: + <i>Em nhớ quét nhà,/ học thuộc hai khổ thơ/ và làm ba bài tập toán/ chị đã đánh dấu.//</i> + <i>Mai đi học,/ bạn nhớ mang quyển bài hát/ cho tớ mượn nhé.//</i> * GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp. - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. * Cả lớp đọc	- HS lắng nghe -HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - HS chia sẻ +HS đặt câu:.... -Luyện đọc cá nhân *Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đọc bài theo nhóm - Đại diện nhóm thi đọc -Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay - Đọc đồng thanh cả bài

<p>Lưu ý: - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4</p>	
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: - Hiểu được cách viết tin nhắn (ngắn gọn, đủ ý). *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ - YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi</p> <p>=> Tương tác trong nhóm - TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu học sinh đọc hai mẫu nhắn tin + Những ai nhắn tin cho Linh? + Nhắn bằng cách nào? + Vì sao chị Nga và Hà phải nhắn tin bằng cách ấy? (Vì chị Nga và Hà không trực tiếp gặp được Linh lại không nhờ được ai nhắn tin cho Linh nên phải viết nhắn tin để lại cho Linh.) - Yêu cầu học sinh đọc mẫu tin thứ nhất + Chị Nga nhắn Linh những gì?</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc mẫu tin thứ hai. + Hà nhắn Linh những gì?</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 5: + Em phải nhắn tin cho ai? + Vì sao phải viết nhắn tin?</p> <p>+ Nội dung viết nhắn tin là gì? - Yêu cầu học sinh thực hành viết nhắn tin.</p> <p>*GV kết luận: rút nội dung. + Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý ở câu hỏi cuối (HS M3, M4).</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ - Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm + Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>+ Chị Nga và Hà. + Nhắn bằng cách viết ra giấy. + Vì lúc chị Nga đi Linh ngủ chưa dậy. Còn lúc Hà đến nhà Linh thì Linh không có nhà.</p> <p>- 1 học sinh đọc. + Chị nhắn Linh, quà sáng chị để trong lòng bàn và dặn Linh các công việc cần làm. - 1 học sinh đọc. + Hà đến chơi nhưng Linh không có nhà, Hà mang cho Linh bộ que chuyền và dặn Linh mang quyển bài hát cho Hà mượn. - Học sinh đọc thầm câu hỏi. + Cho chị. + Vì bố mẹ đi làm, chị đi chợ chưa về, em sắp đi học. + Em cho cô Phúc mượn xe đạp - Học sinh viết nhắn tin. - Học sinh nối tiếp nhau đọc bài viết. - Học sinh trả lời. - HS lắng nghe, nhắc lại.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút) - Bài học hôm nay giúp em hiểu điều gì về cách nhắn tin? => Khi muốn nói với ai điều gì mà không gặp được người đó, ta có thể viết những điều cần nhắn vào giấy, để lại. Lời nhắn cần viết ngắn gọn mà đủ ý. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	

- Vẽ phác họa bức tranh về người thân mà em quý mến.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về nhà học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài *Hai anh em*

TOÁN

65 - 38, 46 - 17, 57 - 28, 78 - 29

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38; 46 - 17; 57 – 28; 78 – 29.
- Biết bài giải bài toán có một phép trừ dạng trên.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1 (cột 1,2,3), bài tập 2 (cột 1), bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học								
1. HĐ khởi động: (3 phút)									
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: Đoán nhanh đáp số: Giáo viên đưa ra phép tính cho học sinh nêu kết quả, dạng 55-8, 56-7, 37-8, 68-9. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 65-38, 46-17, 57-28, 78-29 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. 								
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)									
<p>*Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38; 46 - 17; 57 – 28; 78 – 29.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân</p>									
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết lần lượt các phép trừ lên bảng và yêu cầu học sinh thực hiện. - Giáo viên nhận xét chữa bài. <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vài học sinh nêu cách đặt tính và tính. - Học sinh làm bài vào bảng con và bảng lớp-> tương tác -> chia sẻ: <div style="text-align: center;"> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>65</td> <td>46</td> <td>57</td> <td>78</td> </tr> <tr> <td><u>- 38</u></td> <td><u>- 17</u></td> <td><u>- 28</u></td> <td><u>- 29</u></td> </tr> </table> </div>	65	46	57	78	<u>- 38</u>	<u>- 17</u>	<u>- 28</u>	<u>- 29</u>
65	46	57	78						
<u>- 38</u>	<u>- 17</u>	<u>- 28</u>	<u>- 29</u>						

3. HD thực hành: (14 phút)***Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng $65 - 38$; $46 - 17$; $57 - 28$; $78 - 29$.

- Biết bài giải bài toán có một phép trừ dạng trên.

Cách tiến hành: Làm việc cá nhân*Bài 1 (cột 1,2,3):**

- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài 1
- Gọi học sinh nêu cách làm.

- Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.

Bài 2 (cột 1):

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- Giáo viên chốt kết quả, nhận xét chung.

Bài 3:

- Gọi học sinh đọc bài toán.
- Yêu cầu học sinh tóm tắt và giải.

- Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số học sinh.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

🔴 Bài tập chờ:**Bài tập 1 (cột 4,5) (M3)**

- Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo với giáo viên.

- Học sinh nêu yêu cầu của bài.

- Nêu cách thực hiện

- Học sinh làm bài vào vở

*Dự kiến ND chia sẻ:

$$\text{a) } \begin{array}{r} 85 \\ - 27 \\ \hline 53 \end{array} \quad \begin{array}{r} 55 \\ - 18 \\ \hline 37 \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ - 46 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 96 \\ - 48 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 86 \\ - 27 \\ \hline 59 \end{array} \quad \begin{array}{r} 66 \\ - 19 \\ \hline 47 \end{array}$$

$$\text{b) } \begin{array}{r} 96 \\ - 48 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 86 \\ - 27 \\ \hline 59 \end{array} \quad \begin{array}{r} 66 \\ - 19 \\ \hline 47 \end{array}$$

$$\text{c) } \begin{array}{r} 98 \\ - 19 \\ \hline 79 \end{array} \quad \begin{array}{r} 88 \\ - 39 \\ \hline 49 \end{array} \quad \begin{array}{r} 48 \\ - 29 \\ \hline 19 \end{array}$$

- Học sinh nêu cách thực hiện.

- Học sinh làm vở:

$$\begin{array}{r} - 6 \quad -10 \\ 86 \longrightarrow 80 \longrightarrow 70 \\ - 9 \quad -9 \\ 58 \longrightarrow 49 \longrightarrow 40 \end{array}$$

- 1 học sinh đọc bài toán.

- Học sinh tóm tắt và giải bài vào vở:

Bài giải.

Số tuổi của mẹ năm nay là:

$$65 - 27 = 38 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 38 tuổi

- Học sinh trình bày bài vào vở:

$$\text{a) } \begin{array}{r} 75 \\ - 39 \\ \hline 36 \end{array} \quad \begin{array}{r} 45 \\ - 37 \\ \hline 8 \end{array}$$

$$\text{b) } \begin{array}{r} 76 \\ - 28 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 56 \\ - 39 \\ \hline 17 \end{array}$$

$$\text{c) } \begin{array}{r} 87 \\ - 39 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 77 \\ - 48 \\ \hline 29 \end{array}$$